

Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Lý Kiều M - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P L T 1, xã D K, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông Bùi Minh K - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T T, xã S H, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Lý Kiều Mai và ông Bùi Minh Kiệt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Lý Kiều M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Lê Minh Q, sinh ngày 07/01/2021. Bà M không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung bà M, ông K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Bà Lê Lý Kiều M nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Bùi Minh K nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004994

ngày 24/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa). Bà M đã nộp đủ tiền án phí và được hoàn lại 150.000 đồng tạm ứng.

3. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã D K, tỉnh Khánh Hòa (thị trấn D K, huyện D K cũ - Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 02/11/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa